

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14-8-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2968/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chiếu Sy M; địa chỉ ĐKKHKT: Thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ tạm trú: Thôn 2, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Y. Y. B; địa chỉ: 92-27 Hwanseon, Suncheon-si, Jeollanam-do, Korea. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 05/3/2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Chiếu Sy Múi trình bày: Ngày 28/7/2018, chị M và anh Y. Y. B quen biết nhau tại thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau thời gian tìm hiểu hai người tổ chức lễ đính hôn tại nhà hàng Vườn 66, thị trấn N, huyện T. Ngày 08/10/2018, chị M và anh Y. Y. B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian sống chung với anh Y. Y. B, chị M nhận thấy anh Y. Y. B không quan tâm đến chị và gia đình. Hơn nữa, anh ấy không tôn trọng chị và bố mẹ chị M. Do vậy, chị M bỏ mặc, không quan tâm đến anh Y. Y. B. Sau đó anh Y. Y. B về Hàn Quốc và từ đó đến nay chị M và anh Y. Y. B không còn liên lạc với nhau. Chị M nhận thấy không còn tình cảm với anh Y. Y. B và anh Y. Y. B cũng không bảo lãnh được cho chị M sang Hàn Quốc. Vì vậy, chị M đề nghị Tòa

án cho được ly hôn với anh Y. Y. B. Chị M và anh Y. Y. B không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin ly hôn đề ngày 18/4/2019, bị đơn anh Yoon Young Been trình bày: Anh B kết hôn với chị M, sinh ngày 15/4/1997, thường trú tại thôn 1, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Anh B và chị M đăng ký kết hôn ngày 08/10/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian ở Việt Nam, anh B nhận thấy chị M không yêu anh B, không quan tâm đến anh B, bỏ mặc anh B đi chơi với bạn. Anh B có nói chuyện với chị M nhưng chị M không nghe nên anh B chở về Hàn Quốc và không liên lạc với chị M. Anh B và chị M chưa đóng visa trên Đại sứ quán. Vì vậy, anh B viết đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn với chị M. Về con chung, tài sản chung anh B và chị M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa, chủ tọa công bố đơn xin ly hôn của chị Chiu Sy M, anh Y. Y. B và đơn xin xét xử vắng mặt của chị Chiu Sy M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Chiu Sy M hiện đang tạm trú tại xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Bị đơn anh Y. Y. B là người Hàn Quốc và hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Chị M và anh B cùng có đơn xin ly hôn. Căn cứ Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là ly hôn và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn anh Y. Y. B và chị Chiu Sy M: Tại đơn xin ly hôn anh Y. Y. B đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa Lãnh sự theo quy định tại Điều 124 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Chiu Sy M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm a Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chiu Sy M và anh Y. Y. B kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Ngày 08/10/2018, chị Chiu Sy M và anh Y. Y. B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ Điều 8, 9, 122, 126 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 37 Luật Hộ tịch năm 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, chị M và anh B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai người bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Sau đó anh B về Hàn Quốc, từ đó đến nay hai người không còn liên lạc. Hơn nữa, chị M và anh B đều nhận thấy không còn tình cảm với nhau và thống nhất đề nghị Tòa án cho được ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị M và

anh B không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Chìu Sy M ly hôn với anh Y. Y. B.

[4]. Về con chung, tài sản chung: Chị Chìu Sy M và anh Y. Y. B không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Chìu Sy M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147, Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 124 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chìu Sy Múi.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chìu Sy M được ly hôn anh Y. Y. B.

2. Về con chung, tài sản chung không có và chị Chìu Sy M không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chìu Sy M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Chiên đã nộp theo Biên lai số 0001929, ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng và chi phí tố tụng khác. Chị Chìu Sy M đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Chìu Sy M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Y. Y. B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương